

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ VẬN TẢI LOGISTICS BTT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ VẬN TẢI LOGISTICS BTT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BTT VIET NAM LOGISTICS TRANSPORT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BTT VIET NAM LOGISTICS JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2301270758

3. Ngày thành lập: 04/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

K5-03 Nguyên Phi Ỡ Lan, Phường Tân Hồng, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0352831160

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
9.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
10.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
11.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
12.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299(Chính)
14.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
15.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
17.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
18.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
19.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

21.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
22.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
26.	Bốc xếp hàng hóa	5224
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
31.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
32.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
33.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
34.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
35.	Thu gom rác thải độc hại	3812
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
37.	Tái chế phế liệu	3830
38.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
39.	Xây dựng nhà để ở	4101
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Xây dựng công trình thủy	4291
44.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
45.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
46.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
47.	Phá dỡ	4311
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 69.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 6.900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TÁ TRUNG	Khu phố Yên Lã, Phường Tân Hồng, Thành phố Tứ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.300.0 00	23.000.000.000	33,334	0272000018 71	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.300.0 00	23.000.000.000	33,334		
2	NGUYỄN THẾ TOÀN	Khu phố Dương Lợi, Phường Tân Hồng, Thành phố Tứ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.300.0 00	23.000.000.000	33,333	0270820039 18	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.300.0 00	23.000.000.000	33,333		

3	NGUYỄN VĂN TOÀN	Hữu Bằng, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.300.000	23.000.000.000	33,333	027085005008
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.300.000	23.000.000.000	33,333	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN TÁ TRUNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 11/02/2000

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027200001871

Ngày cấp: 06/08/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Khu phố Yên Lã, Phường Tân Hồng, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu phố Yên Lã, Phường Tân Hồng, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh